

GIẢI THÍCH PHẨM THƯỜNG BẤT KHINH BỒ-TÁT

Phẩm này đã chánh dẫn xưa, nên biết Bất Khinh đã có năm phẩm có thể dùng chứng nhân, sau thấu hoạch lục căn có thể dùng chứng quả cho nên nói dẫn chứng. Gia Tường đây đủ đối các phẩm văn trên Kinh này lấy làm bảy phần riêng biệt:

1) Lấy hai phẩm trên đối nay làm ba phẩm Công Đức: Tùy hỷ, hạ, Pháp Sư trung, nay làm thượng.

2) Đối hai phẩm trên làm công đức ba đời. Tùy hỷ hiện tại, Pháp Sư đương lai, phẩm này quá khứ.

3) Đối Pháp Sư công đức nêu quả, phẩm này biện rõ nhân.

4) Nêu chúng sinh chỉ có Nhất thừa.

5) Trên nêu Phật thọ ký nay nêu Bồ-tát.

6) Trên nêu khuyên phước nay nêu diệt tội.

7) Dẫn sự để chứng sáu căn. Nói ba phẩm: Tùy hỷ chấp nhận là hạ Pháp Sư và đây đều tịnh sáu căn, đâu thể phân trung thượng! Huống đây còn có đời trước hủy báng địa ngục. Nói “ba đời”: Tùy hỷ chính chỉ sau khi Phật diệt độ, Pháp Sư hiện nhờ năm thứ công thành, Bất Khinh tuy xưa mà nêu đời hiện và sau. Nói nhân quả: Điều tịnh sáu căn đâu phân hai thứ riêng biệt. Nói Nhất thừa: Thông nơi một bộ đâu chỉ riêng đây ư! Chỉ đối Phân biệt công đức phân Phật, Bồ-tát thọ ký, đây thì có thể như vậy. Nói “tội phước”: Nay hủy báng mắc tội, tin được phước. Văn trên sinh hủy báng lẽ nào không tội ư! Trong Tùy hỷ cùng Đà-la-ni Bồ-tát cùng sinh một chỗ, lợi căn trí tuệ đâu chỉ phước ư! Nói “diệt tội”: Sinh hủy báng đọa địa ngục đây chính là sinh tội, khi lâm chung căn tịnh đâu chỉ diệt tội. Trong Pháp Sư báo ấm hiện chuyển thì tội nào không diệt. Nói dẫn sự để chứng sáu căn thanh tịnh; sao không nói một câu hoằng tuyên ắt tịnh sáu căn; vì chương sở dẫn không tư duy bản văn, các thứ khác theo như lệ đây không thể dẫn đủ, nên lược luật để sinh phát kiến giải. Cho nên, nay lại dùng sáu nghĩa nói: Nghĩa đầu tiên cũng vọng ở phẩm trước của kinh này, năm nghĩa còn lại đều dùng Pháp Hoa vọng trước:

1) Trên toàn hoằng kinh văn, nay lược ý hoằng kinh cho nên không đọc tụng chỉ chuyên thông kinh.

2) Kinh sách Tiểu thừa sinh tin còn chưa làm hai nhân. Nay Kinh hoặc hủy cảm sáu căn thanh tịnh.

3) Các kinh chỉ nêu thuận hóa hoằng giáo, phẩm này lễ tục, nghịch hóa, thông lý.

4) Các kinh tiêu biểu Quyền thật còn ngăn cách, phẩm này tiêu biểu nghe đều là Tứ nhất.

5) Các kinh tiêu biểu còn không khắp hướng chi, phẩm này tiêu biểu gồm Bản tích hai tướng.

6) Các kinh nói thượng mạn vĩnh viễn đọa khổ, phẩm này tức năng tín phục tùy tùng. Gia Tường đưa ra bảy nghĩa đều là một kiến giải chưa có xa đến; được ý trong đây thì các lệ có thể theo.

Hỏi: Vì Bất Khinh mà lầm có thọ ký, tức thấy người phải nói đều sẽ làm Phật? Vì lại đời mạt pháp người hoằng mê muội ở bến bờ.

Pháp Hoa luận nói: Bồ-tát này biết chúng sinh có Phật tánh không dám khinh. Hai luận đều là Thiên Thân mà lập tánh không đồng đâu cùng trái nhau! Chỉ trình bày kinh văn khiến đều được ý chỉ giáo. Nếu khiến một người chấp luận thì khiến các thuyết đều đồng, không thể giải Thích hết Đại thừa dùng nghĩa đối pháp tiểu thừa. Cho nên, biết luận kia tự trình bày Phương-đẳng. Sở dĩ Ca-diếp tự xót xa chúng tử Phật bị hư hoại, đến hội Pháp Hoa chúng tử ấy trở lại sinh, Thiên Thân liền dùng luận kia trình bày. Nếu bỏ văn Như Lai hiển thật mà chấp giáo Bồ-tát hoằng quyền thì lỗi thiên chấp chẳng gì lớn bằng, lỗi lầm trình bày sai có thể biết. Nay văn phẩm, đầu tiên nêu đầy đủ Tứ nhất dùng giải thích xuyên suốt bốn, trong đó trước liệt nêu tiếp giải thích. Trong giải thích nói Pháp Hoa luận... tức luận thừa nhận nói Bồ-tát đây biết tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, cho nên phàm thấy người đều đến lễ, trong bốn chúng đây há không có người diệt chủng mà vọng nói. Nếu kia có, luận văn không nói thì lỗi tại Thiên Thân. Nếu Duy Thức nói chánh lỗi (quá) tại Bất Khinh và tại nơi Phật mà không trước trách lỗi Bất Khinh, còn từ chối bởi do người hoằng kinh đâu có lỗi lầm nói, lầm thọ ký khiến đời hiện sinh và sau thanh tịnh 6 căn ư! Chánh nhân thông tuyên bình đẳng... tánh đức thông nơi mê ngộ nhân quả. Cho nên duyên liễu nói chúng tử vốn có. Trở lại căn cứ tánh đức để nêu hai nhân, để đối tân huân tịnh tu đắc. Ba thứ đây làm nhân chuyển nhân thành quả, trong quả Bồ đề và dùng Niết-bàn gọi là quả tánh quả và tánh của quả tánh. Nếu đối tánh biện minh tu chỉ là tu đắc duyên liễu đến quả gọi là Bồ đề Niết-bàn. Liễu chỉ là trí, trí gọi là Bồ đề, duyên chỉ là đoạn, đoạn gọi là Niết-bàn. Cũng có thể dùng tánh ba nhân khi đến quả, liễu gọi là ba thứ Bồ đề, duyên gọi là ba thứ Niết-bàn. Nếu nói chúng sinh đầy đủ có nhân quả tánh, thì năm Phật tánh đều tại chúng sinh, biến nhất thiết xứ chỉ khi trụ nhân, quả tánh gọi là nhân, tại thời quả thúc đẩy nhân gọi là quả. Danh tuy xen lẫn được mà pháp kia thường như.

Đầu tiên, giải thích nghĩa Nhân duyên...: Bắt đầu từ “Bên trong mang sự giải Bất Khinh v.v...”: năm văn. Sau là Viên giải, căn cứ giáo. Từ “Thấy thật Tam-muội...”: là đối thiên thành bốn, đối vị thì năm, do trong các giáo chẵn không nói chúng sinh tức Phật. Trước đã nói nhân duyên nên đủ tứ Tất-đàn, đối trong năm văn đầu và hai là thế giới, ba Tất-đàn sau, là ba văn còn lại đầy đủ như trong tựa cũng dùng Tứ Nhất mà đối tứ tất vân vân là ba giáo đối biện nay chỉ tại Viên. Ta xưa tùy hỷ thâm hoạch hiện sinh và sau, lập lại nêu lai ý, cho nên văn sau nói. Khi sắp lâm chung nghe đầy đủ lời của đức Phật Oai Âm Vương thuyết kinh Pháp Hoa đặc lực căn thanh tịnh lại tăng thọ mạng tức hiện báo. Sau khi mạng chung lại gặp hai ngàn ức Phật đồng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh tức sanh báo. Do nhân duyên đó lại gặp được hai ngàn ức Phật đồng hiệu Vân Tự Tại Đăng Vương lại gặp ngàn vạn ức Phật tức hậu báo. Đối hiện báo thâm hoạch sáu căn thanh tịnh cho nên công hoằng kinh kia không nông cạn. Nói ba thứ lợi ích này ý tại lưu thông. Thời xưa Bất Khinh tam báo rõ ràng như vậy, ngày nay đâu được không lưu thông ư?

Có người nói: Muốn hiển hạnh an lạc uy thế không gì sánh bằng, ta làm Bất Khinh hành an lạc hạnh; nay cho rằng an lạc hạnh là bắt đầu hoằng kinh cho nên cùng Bất Khinh uy nghi đó có mười sai biệt. Vì sao? Vì an lạc hạnh an xứ, pháp, tòa tùy ai hỏi thì đáp, Bất Khinh thì xa thấy bốn chúng cho nên đến lễ bái. Kia thì có nạn vấn mới đáp, đây thì lại bị chúng dùng ngói đá chọi ném còn gắng nói... Kia thì thường ưa ngồi thiền tại nơi yên vắng, đây thì không chuyên đọc tụng vào chúng trình bày thông suốt; Kia thì ưa sâu pháp không vì nói nhiều, đây thì bị chúng cho là hư vọng nên hủy báng vẫn gắng khen ngợi. Kia thì ban đầu hỏi vì sao đọc tụng kinh này, đây chỉ nói một câu lưu thông làm Phật. Kia thấu tu lý quán, quán mười tám Không, đây chỉ ôm ấp giải một câu làm Phật; kia hóa Phật đích thân thuyết giảng thân hư không, đây chính hư không thuyết giảng nơi hóa sự; kia thì trong mộng viễn tiêu biểu đương thâm hoạch đại quả, đây chính miệng tuyên bày giáo nhân (người) sẽ đắc Phật. Kia thì căn cứ mở hạt châu trong búi tóc dụ khai nhị thừa quyền, đây thì căn cứ kết duyên tiêu biểu nhất thừa thật. Kia thì do thuận hóa nên còn nơi phép tắc, đây dùng nghịch hóa cho nên quên ở tích thường. Kia thì nêu thẳng hạnh hành pháp để chọn lấy người, đây thì thiên dẫn người xưa để thông thẳng pháp.

Sự bản bản sự: Thông nêu xa xưa đức Phật Oai Âm Vương là bản sự Bất Khinh gọi là sự bản. Trong đó biệt dùng thời đức Phật Oai Âm

Vương tối sơ làm sự Bất Khinh cho nên nói bản sự. “Đắc hoằng tông của chánh thuyết...”: Trước nêu hai câu. “Danh thường...”: giải thích hai câu này:

1) Giải thích câu đầu.

2) “Bất Khinh kính sâu...”: giải thích câu tiếp.

Hoằng rộng lớn, tông cao quý tôn trọng. Bản tích hai văn Tứ nhất tánh, chánh nói Đại tông không quá thật tướng. Thật tướng chỉ là Phật pháp thường trú đây chỉ tông tốt cùng của tông chẳng phải tông thể tông. Một đời tuy nói hoặc gồm, hoặc đối, hoặc thuần tiểu giáo, hoặc tạp trợ môn, hoặc ước chế hoặc che đậy, văn rộng sự rộng, giáo giáo không đồng, vị vị ý biệt. Mà Bất Khinh chỉ tuyên dương. Hai mươi bốn chữ “có” nêu lên có giải thích thuật đủ nhân quả. Nhân đã ba tánh, quả tức ba đức, hướng dùng Tứ nhất kiêm lợi ích tự tha, thẳng chỉ hai nhân để làm pháp Bất Khinh tuyên bày. Cho nên, nói “hoằng tông”, tông hiển thật không ngoài Tứ nhất. Tứ nhất mỗi chỉ là ba, cho nên nay trở lại y Tứ nhất để hiểu văn. Trong đó

1) Giải thích Tứ nhất hoằng tông.

2) Dẫn văn phân phán vị.

3) “Tùy hỷ...”: nêu ý tùy hỷ.

4) “Kính người...”: kết ý tùy hỷ.

Phần một Giải thích Tứ nhất hoằng tông, có hai:

1) Nêu Tích môn hiển thật.

2) Nêu Bản môn khai cận.

Đầu nêu Pháp Sư tùy hỷ, chỉ bày sau khi Phật diệt độ nghe nói lợi ích của người hoằng kinh. Đây dẫn quá khứ nói người hoằng kinh người nghe đều thâm hoạch công lớn; hoặc hoằng hoặc nghe đều đề cập đến bản tích đầu riêng gì thẳng nói làm Phật mà thôi! Cho nên đều phải căn cứ hai môn giải thích mới xứng hợp với Bất Khinh tuyên bày, mới hợp với đức Oai Âm Vương diễn thuyết, có thể cùng năm phẩm lý hợp, sau đắc lục căn mà có chỗ trở về. Nói sự nghe đây đủ là hoàn toàn tiêu biểu Bản tích, hướng chi hiệu Pháp Hoa không chuyên ở một môn. Trước tiêu biểu trong Tích nói tên Thường Bất Khinh là một người... nên tùy theo văn tướng dùng hiểu nghĩa Tứ nhất khiến hiệp ý chỉ văn đây. Tuy người thượng mạn vì đó lập danh, mà đã là Bồ-tát thì hạnh nguyện sở cảm cho nên khiến để ghi khắc thâm hội nhập việc kia. “Cho đến xa thấy...”: là tiêu biểu bản Tứ nhất, chỉ là dùng viễn mà tiêu biểu nơi viễn. Cho đến Bất Khinh tự có Tứ nhất bản địa. Cho nên, khiến cho người chưa kham hiển bản, chính dùng viễn trú tiêu biểu. Trong Tích hiển Thật còn dùng

Tích bốn mà gương độc, hướng lại Bản thật có thể tức liền thọ ư! Tích hiển mà Bản mật, cho nên biết Tứ nhất là tông chỉ hoàng kinh.

Phần hai Dẫn văn phân phán vị, nói: “Không chuyên...”: là hiển bày không đọc tụng kinh cho nên dùng Bất khinh làm chuyên. Mà nói chỉ lẽ lạ là dùng pháp nhập vị không chỉ như năm hạng Pháp Sư. Hoặc tự hoặc tha, hoặc tín hoặc pháp, hoặc xa xôi hoặc hiển rõ, hoặc rộng hoặc lược, cho nên chỉ tuyên một câu công chẳng lớn ư! Cho nên nay văn phán thuộc vị Tùy hỷ, làm nhân thân cận sáu căn. Có người nói: Không chuyên là tạp. Nay cho rằng: chỉ hiển không tạp, không chuyên đối chuyên.

Có người hỏi: Vì sao lẽ tục? Nay vì đáp: Bồ-tát hóa duyên phương pháp rất nhiều, chỉ làm việc lợi ích cho nên thiết lập nghi thức đây.

Thấy chúng sinh lý cùng quả lý... cho nên lẽ chúng sinh lẽ Phật nguồn gốc ấy không sai khác, đây là tự hành. Muốn cho chúng sinh sinh mộ quả nguyện. Quả nguyện là gì? Chúng con chỉ lý người kia cao thượng cho nên lễ bái, hướng chi chứng quả lý mà không tôn kính ư! Lại nói các ông đều hành Bồ-tát đạo sẽ được làm Phật, đâu chẳng kích thích chúng khiến tu Viên nhân. Đây căn cứ hiện tại thuận người theo, cũng là tín hạnh cũng là pháp hành. Xét lợi ích có thậm có hiển, hiển cận, thậm viển, viển như thắng ý hiện tuy không thọ, tiếng nập ở trong lòng. Do tội hủy báng đọa vào đường ác, nghe sức thuận từng lại gặp Bất Khinh, cho đến ngày nay lại khiến hội nhập. Do nghĩa đó cho nên người thượng mạn còn thành tự nhân viển, nghe tin sao không có lợi ích hiện tại! Cho nên người hủy báng thành nhân “trống độc”. Rộng lược căn cứ đây có thể biết. Tự hành trang nghiêm công hóa trở về mình, tự tha huân sáng cho nên thanh tịnh sáu căn.

Có người trong đây dẫn Đại kinh nói “lễ người tri pháp”, và trong Tịnh Danh nói “Tỳ-kheo lễ thế tục”. Nghĩa đây không như vậy. Niết-bàn thường là khuôn phép hiển chí kính Pháp, từ kia thỉnh lợi ích cho nên vong tình lễ cưỡi. Tịnh Danh nghe pháp rồi thấu hoạch ân năng, cho nên vong ân là phạm, giả thiết kính không còn khuôn phép thường. Hoặc chánh nghĩa Đại thừa vượt ngoài phép tắc thường tục cũng không khiến đạo mà lễ nơi tục. Bất Khinh lập hạnh đều khác các nghĩa này, không vì tuyên thông Đại tiểu, không phải giáo. Có người nói: Bồ-tát không làm lễ như thế tức là có phạm. Nay cho rằng có phạm cần phải căn cứ khoa điều (điều kiện). Phạm vãng không có văn nói, nay quá ít nên không chế. Lại nói Bồ-tát đối tánh tội ắt thấu hoạch, đối giá tội có siêu việt. Nay cho rằng đối với giá tội ắt siêu việt gọi là trì phải không?

Vượt không gọi là trì phá chẳng phải Bồ-tát. Quên phạm cứu giúp vật quý tại vật yên ổn, nếu vật yên ổn thì đâu cần phân biệt giá tánh! Nay lễ lạy bốn chúng cứu giúp chúng nào có tội? Cho nên Đại tiểu nhị thừa đều ngăn lễ bái thế tục, lễ còn không thọ nghĩa cứu giúp không thành.

Phần ba, “Tùy hỷ...”: căn cứ nhân pháp nêu ý tùy hỷ: Ất đủ ba nhân, an lạc là tổng, ba nhân là biệt cho nên nói đều là Nhất thật tướng. Lại nói đều có ba nhân. “Độc tụng...”: Biệt giải thích ba nhân. “Bất Khinh kính quý...”: giải thích câu lợi ích vi diệu của lưu thông. Trong đó đầu chính căn cứ ba, bốn để chỉ bày lưu thông. “Như đây...”: là kết thành: Đầu văn: Nếu được phép tắc ba pháp hoàng kinh thì tự tha đều cứu giúp. Phải biết ba pháp tuy thuận phẩm trước kỳ thật tức là ba nhân của phẩm này. Cho nên, cũng lại đối bốn An lạc hạnh, đây căn cứ trước có thể biết. Không thọ Tứ nhất: Lẽ ra dẫn sự chửi mắng... nương theo giải thích rõ không thọ tướng Tứ nhất, bản địa cũng như vậy. Văn chỉ lược đối kinh mà thôi. “Bất Khinh cùng đại mà gượng...”: vì xưng khiến người nghe, nên giải thích độc mạnh để làm tướng đương lai nghe pháp, đầy đủ như kinh văn nói “đời sau được lợi ích”.

“Ý nghiệp thanh tịnh...”: Nên giải thích tướng ba nghiệp đối tượng ba lực, lại cần phải đối áo, tòa, nhà... thân thông là nhà, thuyết biện là tòa, thiện tịch là áo. Rộng đối tất cả căn cứ đây có thể thấy. Những người chê bai liền sinh tùy thuận còn đọa khổ, vậy thì đánh trống hai thứ tin và chê làm hai nhân đời này và sau.

Hỏi: Nếu nhân hủy báng đọa khổ, Bồ-tát cố gì vì làm nhân khổ?

Đáp: Do kia không có nhân thiện nên không hủy báng cũng bị đọa. Nhân hủy báng đọa ác ắt do được lợi ích như người ngược đầu xuống đất trở lại từ đất đứng dậy, cho nên dùng chánh hủy báng để tiếp nơi tà đọa.

Việc sẽ siêng năng huân tập năm thứ hạnh: Năm hạnh của Pháp sư. Kệ văn chỉ nói mười lăm hàng rưỡi đầu tụng quả báo, bốn hàng sau tụng khuyên trì. Căn cứ tụng văn đây nên nói không tụng song chỉ, chỉ tụng song khai song khuyến hai văn. Trong tập đầu song khai, văn trường hàng có hai: Sự bản, bản sử. Nay một hàng rưỡi tổng tụng sự bản, thiếu kiếp quốc... Tiếp tụng bản sử, trường hàng có ba: Nay một hàng rưỡi đầu tụng song song nêu lên hai người. Tiếp, hai hàng rưỡi tụng nghĩa được, mất: Một hàng rưỡi tụng nghĩa được, nửa hàng tụng nghĩa mất, nửa hàng lập lại nghĩa được. Tiếp, “Tội kia...”: mười hàng tụng nêu quả báo tin và chê và kết xưa nay. “Cho đến định nghĩa là...”: Đây chính không chuyên phán xét tà, ngoại đạo. Phật quyền thật giáo

chấp đều gọi là trước (chấp). “Da trâu...”: như Chỉ Quán quyển 5 nói. Do tâm chấp trước ở giáo Không, chấp trước như “da trâu”... hướng phía mặt trời thêm cứng chắc. Vong thất chánh pháp cũng như tổn hại thể, nên người nhận thọ phương tiện giáo ở vị ngoại phạm đều chưa tránh khỏi hủy báng, cho nên có không thọ lời nói Viên thật của Bất Khinh.
